

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2021/HS-ST**.
Ngày: 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 413A/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 468A/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ (tên thường gọi: không có), sinh ngày 24 tháng 11 năm 1981, nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Đội 6, thôn T, xã Tr, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ1 (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo vợ tên Trần Thị H, sinh năm: 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 23/QĐ-VKSVC ngày 19/4/2021. Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 816/L-ĐCSHS-KTMT cho đến nay (có mặt).

2. Đỗ Trọng M (tên thường gọi: không có), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1989, nơi sinh: tỉnh Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Trọng H, sinh năm: 1961 (còn sống), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1963 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Lê Thị Bích T, sinh năm: 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 24/QĐ-VKSVC ngày 19/4/2021. Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 815/L-ĐCSHS-KTMT cho đến nay (có mặt).

3. Trần Văn T (tên thường gọi: không có), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991, nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Văn T, sinh năm: 1955 (còn sống), họ và tên mẹ: Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1958 (còn sống); gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ tên Lê Thị Quỳnh T, sinh năm: 1992, có 03 con, sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu. Ngày 22/4/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án phúc thẩm số 42/2010/HSPT). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định của bản án. Ngày 12/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án sơ thẩm số 10/2015/HSST). Ngày 19/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (Bản án sơ thẩm số 228/2015/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Riêng trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường nhưng đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án và bị hại không chứng minh được sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Đến ngày 30/12/2020, gia đình bị cáo T bồi thường cho bị hại xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 812 ngày 19/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Cơ sở tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

4. Võ Quang T1 (tên thường gọi: không có), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1989, nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Xóm B (Xóm B1 cũ), xã Đ (xã P cũ), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Võ Quang M, sinh năm: 1962 (đã chết), họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1966 (còn sống); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Lê Quỳnh T,

sinh năm: 2002, có 01 con sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 25/QĐ-VKSVC ngày 19/4/2021. Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 813/L-ĐCSHS-KTMT cho đến nay (có mặt).

5. Phạm Ngọc N (tên thường gọi: không có), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1994, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Văn B, sinh năm: 1956 (còn sống), họ và tên mẹ: Ninh Thị Kim N, sinh năm: 1966 (đã chết); gia đình bị cáo có 01 con, bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 26/QĐ-VKSVC ngày 19/4/2021. Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 814/L-ĐCSHS-KTMT cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2021, tại cổng Công ty TNHH xây dựng công trình Hùng Vương (Công ty Hùng Vương) thuộc Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ là lái xe chở hàng của Công ty Hùng Vương, trong lúc ngồi đợi chờ hàng đi giao cho khách thì nảy sinh ý định đánh bạc nên Đ rủ Võ Quang T1 tham gia chơi đánh bạc. Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo của mình tải ứng dụng “Bầu cua con Đoi” để làm cái đánh bạc bằng hình thức “Lắc bầu cua” với Võ Quang T1. Sau đó, lần lượt Phạm Ngọc N, Đỗ Trọng M, Trần Văn T đến và cùng tham gia chơi đánh bạc.

Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng điện thoại tải ứng dụng “Bầu Cua con Đoi” trên chợ ứng dụng điện thoại. Sau đó, người làm cái ấn vào nút “Chơi” trên giao diện màn hình điện thoại, rồi ấn nút “Xóc”. Các con bạc sẽ đặt cược xung quanh điện thoại với các hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà tương ứng. Người làm cái sẽ đứng ra ăn thua với các con bạc khác. Sau khi các con bạc đặt tiền xong, người làm cái ấn nút “Mở” trên màn hình điện thoại, nếu mặt trên của 03 hột xúc sắc có hình con vật nào thì con bạc đặt tiền tương ứng sẽ thắng bạc bằng giá trị đã đặt, ngược lại sẽ thua tiền đã đặt cược. Mức độ cược tại sòng bạc từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 19 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 3.650.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu

Oppo màu đen của Đ để sử dụng đánh bạc.

- Thu giữ trên người các đối tượng:

+ Nguyễn Văn Đ: Số tiền 4.450.000 đồng ở túi quần trước, 14.850.000 đồng ở túi quần sau;

+ Đỗ Trọng M: Số tiền 2.750.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A50;

+ Trần Văn T: Số tiền 1.540.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus;

+ Võ Quang T1: Số tiền 13.527.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung S10 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7;

+ Phạm Ngọc N: Số tiền 45.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X;

* Các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 16.150.000 đồng, sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc được 4.450.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người Đ số tiền 19.300.000 đồng, trong đó 4.450.000 đồng sử dụng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen sử dụng đánh bạc.

- Đỗ Trọng M mang theo số tiền 6.000.000 đồng, sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, thua bạc số tiền 3.250.000 đồng, còn 2.750.000 đồng đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người M số tiền 2.750.000 đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A50 không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trần Văn T mang theo số tiền 1.840.000 đồng, sử dụng 1.840.000 đồng để đánh bạc, đang dùng 300.000 đồng đặt ván đầu tiên chưa kịp mở thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người 1.540.000 đồng sử dụng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus không liên quan đến việc đánh bạc.

- Võ Quang T1 mang theo số tiền 13.527.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, không thắng, không thua, đang tham gia chơi thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người 13.527.000đ, trong đó: 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc; 12.027.000 đồng không sử dụng đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S10 không liên quan đến việc đánh bạc.

- Phạm Ngọc N mang theo số tiền 545.000đ, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc và thua hết nên nghỉ chơi ngồi xem được khoảng 04 ván thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người 45.000 đồng không sử dụng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X không liên quan đến việc đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc và trong người các con bạc là 13.890.000 đồng.

* Xử lý tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho Đỗ Trọng M 01 điện thoại di động hiệu Oppo A50, Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Võ Quang T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và Phạm Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone X.

* Cáo trạng số: 106/CT-VKSVC ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N đã thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo trên đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2017 và đề nghị xử phạt các bị cáo: Trần Văn T mức án 6 tháng 12 ngày tù (bằng thời gian tạm giữ, tạm giam). Thả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam trong vụ án khác; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ hình phạt chính số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Đỗ Trọng M hình phạt chính số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N hình phạt chính số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.890.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 14.850.000 đồng, Võ Quang T1 12.027.000 đồng; Phạm Ngọc N 45.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu theo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo luật định.

* Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo:

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn T: Đồng ý quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để kiếm tiền phụ giúp gia đình và nuôi con nhỏ.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận ra hành vi sai trái của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đi làm nuôi sống gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra các bị cáo, người chứng kiến, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Lúc 19 giờ ngày 12/4/2021, tại Ấp M xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, trong lúc chờ nhận hàng, Nguyễn Văn Đ đã sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo của mình rủ rê, làm cái đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức “Lắc Bầu Cua” trên ứng dụng “Bầu cua con Doi” với Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N thì bị Công an xã Thạnh Phú bắt quả tang. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T và Võ Quang T1 và Phạm Văn N đánh bạc là 13.890.000 đồng. Riêng Phạm Ngọc N tuy đã nghỉ đánh bạc trước khi bị bắt quả tang nhưng sau khi N nghỉ đánh bạc chỉ có Trần Văn T vào tham gia đánh bạc với số tiền 1.840.000 đồng và vừa đặt tiền cược thì bị bắt quả tang. Do đó xác định Phạm Văn N đã tham gia đánh bạc với số tiền 12.050.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N đã đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Lắc Bầu Cua” trên ứng dụng điện thoại di động ăn thua bằng tiền với số tiền chung vụ là 13.890.000 đồng, riêng bị cáo Phạm Văn N đánh bạc với số tiền 12.050.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có người cảnh giới, thu xâu. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ làm cái đánh bạc với các bị cáo khác nên chịu trách nhiệm cao nhất. Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N bị cáo nào sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1]. Về nhân thân: Trần Văn T có nhân thân xấu, thể hiện đã từng bị kết án nhiều lần về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017;

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn T và hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo còn lại cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1]. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.890.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo Đề sử dụng để đánh bạc.

[5.2]. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 14.850.000 đồng, Võ Quang T1 số tiền 12.027.000 đồng, Phạm Ngọc N số tiền 45.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 07758 cùng ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[5.3]. Đối với các vật chứng khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 328, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng 13 (mười ba) ngày tù (bằng thời gian tạm giữ, tạm giam). Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/10/2021 (thời điểm kết thúc phiên tòa sơ thẩm). Trả tự do bị cáo Trần Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2.2]. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, Đỗ Trọng M số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, Võ Quang T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và Phạm Ngọc N số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.890.000 (mười ba triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo Đ.

[3.2]. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 14.850.000 (mười bốn triệu tám trăm năm mươi) đồng, cho Võ Quang T1 số tiền 12.027.000 (mười hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn) đồng, Phạm Ngọc N số tiền 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 07758 cùng ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Trọng M, Trần Văn T, Võ Quang T1 và Phạm Ngọc N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (05);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn